



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

• **Thời gian & Địa điểm họp:** 11 giờ 45 phút, ngày 28/04/2026 (thứ Ba), tại Trụ sở chính của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (Tổng công ty).

• **Thành phần:**

1. Ông Lê Ngọc Nam – Thành viên Ban Kiểm soát – Chủ trì;
2. Bà Đào Thị Hoàng Yến – Thành viên Ban Kiểm soát;
3. Ông Bùi Mạnh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát;

Người ghi biên bản: bà Đào Thị Hoàng Yến - Thư ký.

NỘI DUNG:

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ban Kiểm soát thông qua kết quả bầu cử Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty, theo đó ông Lê Ngọc Nam được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Kết quả: 3/3 (tỷ lệ 100%) thành viên ban Kiểm soát biểu quyết thông qua.

Biên bản này đã được toàn thể các thành viên Ban Kiểm soát có mặt dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và ký tên dưới đây./.

(Biên bản được lập thành 2 bản, 1 lưu Ban Kiểm soát và 1 lưu tài liệu DHĐCĐ năm 2026).

CÁC THÀNH VIÊN BKS

Bùi Mạnh Tuấn

CHỦ TRÌ

Lê Ngọc Nam

THƯ KÝ

Đào Thị Hoàng Yến

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
Số: **239/TTTr-ĐLTKV**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về kết quả SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chính của
Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026

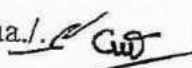
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2024/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ngày 26/12/2024;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025
- Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng uỷ, Ban KS (e-copy, b/c);
- TGD, các P.TGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các phòng TCT (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Phạm Tuấn Ngọc

PHẦN I:**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025****I. TÌNH HÌNH CHUNG*****Về sản xuất điện******- Thuận lợi***

+ Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đội ngũ quản lý, người lao động sau nhiều năm vận hành ngày một trưởng thành, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, vận hành, sửa chữa các nhà máy điện.

+ Các tổ máy trong Tổng công ty được bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư nâng cấp kịp thời nên đáp ứng yêu cầu khả dụng cũng như duy trì vận hành ổn định, tin cậy đáp ứng tốt yêu cầu huy động công suất từ Điều độ Quốc gia.

+ Nguyên nhiên liệu chính, đặc biệt là than đốt được Tập đoàn và Tổng công ty Đông Bắc cung cấp kịp thời, ổn định đảm bảo đủ cho vận hành các tổ máy phát điện.

- Khó khăn

+ Tình hình thị trường điện có nhiều biến động bất thường, nhiều diễn biến không theo quy luật đã ảnh hưởng rất bất lợi đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty, cụ thể:

- Tăng trưởng phụ tải trung bình chỉ khoảng 4-5%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch tăng trưởng phụ tải Bộ Công Thương tính toán đầu năm (12,2%).

- Tình hình khí tượng thủy văn: Theo thống kê từ Cục Khí tượng thủy văn quốc gia, trong tháng 10 vừa qua đã ghi nhận 35 kỷ lục về mưa, trong đó có 20 kỷ lục về lượng mưa ngày và 15 kỷ lục về lượng mưa tháng. Tháng 11 tình hình mưa bão tiếp tục diễn biến phức tạp, sau cơn bão số 13 đổ bộ và mang theo lượng mưa lớn, tiếp theo đó là mưa lũ liên tục xảy ra ở các tỉnh miền trung tây nguyên. Do tác động của bão và mưa lũ, lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng cao dẫn đến nhiều hồ thủy điện phải xả lũ với công suất rất lớn. Cùng thời điểm, nguồn điện gió cũng tăng cao, trong khi nhu cầu phụ tải ở mức thấp, một số phụ tải bị mất do ảnh hưởng của bão. Các yếu tố trên đã khiến hệ thống điện quốc gia xảy ra tình trạng thừa nguồn và tiếp diễn liên tục trong các ngày giai đoạn tháng 10-11.

- Giá thị trường điện bình quân đạt 892,42 đồng/kWh, giảm 37% so với năm 2024 (1.425,4 đồng/kWh) và giảm 36% so với giá điện trung bình xây dựng KH 2025 (1.403 đồng/kWh). Trong đó, cá biệt tháng 10/2025 (thường là thời điểm bắt đầu mùa khô) nhưng giá thị trường chỉ đạt khoảng 518 đồng/kWh, thấp hơn 65% so với cùng kỳ năm 2024. Ngoài ra, mặc dù giá bán điện suy giảm nhưng giá nhiên liệu than đầu vào tăng ở một số nhà máy đã tạo nên hiệu ứng kép vừa giảm sức cạnh tranh đồng thời tác động đến lợi nhuận.

Các yếu tố trên là lý do khiến nhu cầu huy động các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty sụt giảm. Lần đầu tiên, đến thời điểm cuối tháng 11, nhưng tất cả các nhà máy nhiệt điện của Tổng Công ty đều dừng 1 tổ máy và tổ máy còn lại phát tải min, từ đó đã ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu SXKD của Tổng công ty.

- Công nợ phải thu từ EVN: Trong năm 2025 Tổng Công ty đã tích cực thu hồi công nợ với EVN, số công nợ tại thời điểm 31/12/2025 là 2.474 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 1.031 tỷ đồng. Đối với công nợ tồn đọng từ những năm trước, trong năm 2025 cũng đã thu hồi được 138 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn còn số nợ tồn đọng 336 tỷ đồng, Tổng Công ty tiếp tục làm việc với EVN trong năm 2026.

Về sản xuất than:

Trong năm 2025, khai thác than nằm trong vùng có điều kiện địa chất phức tạp, đất đá nứt nẻ, nước ngầm. Các khu vực khai thác trong năm 2025 tập trung về phía Đông Bắc, phía Đông và phía Bắc khai trường, đất đá nứt nẻ mạnh và nước ngầm nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác khoan, nổ mìn. Tuy vậy, hệ thống tầng khai thác được mở theo kế hoạch được duy trì tương đối ổn định.

Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025 của Tổng công ty. Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, các cấp ủy Đảng TKV, Tổng công ty với truyền thống đoàn kết vượt khó, với bản lĩnh vững vàng và sự nỗ lực của tập thể người lao động đã vượt qua các khó khăn, thách thức để triển khai nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2025		KH điều chỉnh		Thực hiện 2025		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	8.950	8.793			8.725	8.557	97,49%	97,31%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	13.297	12.822			12.964	12.825	97,49%	100,03%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	680,0	677,4			712,9	712,8	104,84%	105,22%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	1.407	1.404	1.408	1.392	1.557	1.542	110,58%	110,78%

Sản lượng điện thương phẩm chỉ đạt 97,49% kế hoạch do nhu cầu huy động giảm, dẫn tới doanh thu của Tổng công ty chỉ đạt 97,49% kế hoạch. Tuy vậy, lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch 4,84% do Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị chi phí và thị trường điện.

b) Đánh giá chung về công tác quản lý điều hành để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025

Để đạt được những kết quả nêu trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc như sau:

(1) Công tác chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh

Để tăng cường công tác chỉ đạo trong việc thực hiện KH năm 2025, ngay từ cuối năm 2024, Tổng Công ty đã triển khai tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025, đồng thời ban hành các giải pháp, kế hoạch điều hành, vận hành các nhà máy đảm bảo khả dụng các tổ máy, đáp ứng tốt yêu cầu huy động từ A0 chỉ đạo các nhà máy bám sát, tuân thủ quy trình vận hành, chào giá chủ động, linh hoạt, xây dựng các kịch bản tham gia thị trường điện nhằm mang lại hiệu quả cao cho đơn vị, rút kinh nghiệm từ thực tế vận hành trong những năm trước đây, không chạy theo sản lượng, sản xuất phải đảm bảo hiệu quả kinh tế **“tối đa hóa lợi nhuận”**, đảm bảo công tác an toàn, môi trường, cảnh quan các nhà máy theo tiêu chí **“Nhà máy trong công viên”**.

(2) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ

Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, các nhà máy tuân thủ thực hiện đúng các quy định, quy chế quản lý kỹ thuật đã ban hành. Công tác diễn tập sự cố được duy trì thường xuyên. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch SCBD năm đồng thời xây dựng và triển khai các gói mua sắm vật tư phục vụ SCTX, SCL và đã chủ động lập kế hoạch, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên theo tuần, tháng, quý đồng thời kết hợp khi có lệnh điều độ dừng tổ máy với thời gian nhanh và chất lượng công việc được đảm bảo, đưa tổ máy vào khả dụng sớm nhất đáp ứng sản xuất.

Công tác chuyển đổi số:

Đề án chuyển đổi số của Tổng công ty đến năm 2030 đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 2017/QĐ-ĐLTKV ngày 19/8/2024. Trên cơ sở các nội dung của Đề án đã được phê duyệt, Tổng công ty đã triển khai theo các dự án trong Kế hoạch đầu tư năm 2025, cụ thể:

+ Xây dựng phần mềm kế toán tài chính quản lý tập trung tại Tổng công ty Điện lực - TKV: Năm 2025 đã phê duyệt dự án, hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng xây dựng phần mềm kế toán tài chính quản lý tập trung tại Tổng công ty Điện lực - TKV. Năm 2026 sẽ tiếp tục triển khai dự án và dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2026.

+ Triển khai chuẩn hoá hạ tầng CNTT và quản trị dữ liệu: Năm 2025 đã hoàn thành công tác lập dự án. Năm 2026 sẽ rà soát, hoàn thiện, phê duyệt và triển khai thực hiện.

+ Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự: Năm 2025 đã phê duyệt dự án và đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu. Năm 2026 sẽ ký hợp đồng, triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2026.

+ Xây dựng phần mềm phiếu thao tác điện tử: Năm 2025 đã phê duyệt dự án, hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng xây dựng phần mềm phiếu thao tác điện tử. Năm 2026 sẽ tiếp tục triển khai dự án và dự kiến hoàn thành vào tháng 3/2026.

+ Xây dựng phần mềm quản lý sửa chữa bảo dưỡng thiết bị: Năm 2025 đã hoàn thành công tác lập dự án. Tuy nhiên, sau khi rà soát, để đáp ứng nhu cầu công tác quản lý tài sản, Tổng công ty đang triển khai các thủ tục thay đổi quy mô, tính chất của dự án (từ dự án phần mềm quản lý sửa chữa bảo dưỡng thiết bị sang Dự án phần mềm quản lý tài sản). Năm 2026 sẽ tiếp tục hoàn thiện, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án.

Công tác chuyển đổi nhiên liệu: Tổng công ty đã phối hợp cùng Công ty TNHH Erex (Erex) thực hiện công tác thử nghiệm đốt tại NMNĐ Na Dương từ tháng 09-11/2025 và đốt thử nghiệm tại NMNĐ Cao Ngạn từ tháng 12/2025-01/2026. Hiện tại các bên đang phối hợp đánh giá kết quả đốt thử nghiệm tại NĐ Na Dương và Cao Ngạn và chuẩn bị khảo sát đánh giá tại NĐ Cẩm Phả, Sơn Động và Nông Sơn. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn phối hợp cùng SGC E&C Hàn Quốc thực hiện công tác nghiên cứu khả thi Chuyển đổi nhiên liệu tại NMNĐ Na Dương và Cao Ngạn.

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng kiến và cải tiến kỹ thuật:

Năm 2025, toàn Tổng công ty đang triển khai nghiên cứu 08 đề tài, đã tổ chức nghiệm thu 03 Đề tài của các đơn vị là Đông Triều và Đông Nai 05 và 05 đề tài dự kiến hoàn thành trong quý I/2026. Đối với công tác sáng kiến và cải tiến kỹ thuật: Trong năm 2025, toàn Tổng công ty có 66 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận, các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả thiết thực về cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, đảm bảo môi trường.

(3) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện

Công tác thị trường điện đã được chú trọng, giúp tăng cường hiệu quả SXKD của Tổng công ty. Việc chào giá của tất cả các nhà máy thực hiện theo chiến lược chung và thống nhất trong toàn Tổng công ty đã giúp tối ưu lợi nhuận trong giai đoạn giá thị trường thấp. Bên cạnh đó, tỷ lệ phát vượt Qc khi giá thị trường thấp tại các đơn vị giảm đáng kể so với thời điểm trước khi thực hiện chào giá tập trung. Trong năm 2025, mặc dù giá thị trường thấp, nhưng Tổng công ty vẫn tận dụng tối đa doanh thu bằng chiến lược chào giá phù hợp: chào giá dừng máy hoặc giảm công suất phát khi thị trường thấp để giảm thiểu chi phí biến đổi phần nhiên liệu mà vẫn tối đa doanh thu CFD nhận được; phân tích và dự báo tốt giá biên miền, giá biên hệ thống để chào giá mức giá trần bản chào để lấy doanh thu phát tăng thêm (Rcon). Tổng giá trị làm lợi từ thị trường điện ước đạt 209 tỷ đồng.

(4) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2025, Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các chỉ tiêu KTKT chính như than, dầu, đá, các loại hoá chất,... hầu hết đều được đảm bảo theo kế hoạch, trong đó: chỉ tiêu suất tiêu hao nhiệt thô

(HHV) trung bình toàn Tổng công ty là 2.617 Kcal/KWh, bằng 96,96% kế hoạch TKV (2.698 Kcal/KWh); tỷ lệ điện tự dùng là 11,13%, bằng 98,24% kế hoạch TKV (11,33%).

2. Công tác đầu tư XD CB

Trong năm 2025, công tác đầu tư xây dựng của Tổng công ty được triển khai bám sát kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào các dự án trọng điểm và các dự án phục vụ duy trì, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt khoảng 1.557 tỷ đồng, đạt 110,58% kế hoạch, cho thấy tiến độ triển khai các dự án cơ bản được đảm bảo.

Đối với Dự án NMNĐ Na Dương II (Dự án nhóm A), Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các hạng mục thiết kế, mua sắm thiết bị và thi công xây dựng. Công tác thiết kế chi tiết đang được triển khai với khối lượng hết năm 2025 đạt trên 66%. Công tác cung cấp thiết bị được thực hiện theo tiến độ, nhiều hạng mục thiết bị chính đã được chế tạo, vận chuyển và tập kết tại công trường. Công tác thi công xây dựng các hạng mục chính như lò hơi, gian máy, hệ thống xử lý khí thải, tháp làm mát, các hạng mục phụ trợ cơ bản hoàn thành phần móng và đang chuyển sang giai đoạn lắp đặt thiết bị. Một số hạng mục quan trọng đã hoàn thành lắp đặt như kết cấu thép lò hơi, bao hơi, stator máy phát, máy biến áp chính... Tổng giá trị thực hiện hợp đồng EPC lũy kế hết năm 2025 đạt khoảng 1.699 tỷ đồng, tương đương khoảng 47% giá trị hợp đồng đã ký, phản ánh tiến độ triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra.

Đối với Dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - NMNĐ Na Dương (Dự án nhóm B), Tổng công ty đã hoàn thành phê duyệt thiết kế kỹ thuật và chính thức khởi công xây dựng vào tháng 12/2025. Nhà thầu đang triển khai thiết kế chi tiết, đồng thời thực hiện các công tác chuẩn bị thi công như xây dựng hạ tầng công trường, đào móng và chuẩn bị thi công cọc. Công tác mua sắm thiết bị đang được triển khai song song với quá trình hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật. Giá trị thực hiện hợp đồng EPC trong năm 2025 đạt khoảng 20,9 tỷ đồng, tương đương khoảng 8% giá trị hợp đồng đã ký.

Bên cạnh 02 dự án trọng điểm nêu trên, các dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công nghệ tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, góp phần duy trì độ tin cậy vận hành và từng bước nâng cao hiệu suất, giảm tiêu hao và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về môi trường.

Nhìn chung, trong năm 2025, công tác đầu tư của Tổng công ty được triển khai đồng bộ, bám sát mục tiêu kế hoạch, đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm và góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tạo nền tảng cho phát triển trong các năm tiếp theo.

3. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Trong năm 2025 toàn Tổng Công ty không để xảy ra TNLĐ, sự cố cháy nổ, sự cố môi trường, các kết quả quan trắc môi trường định kỳ đều đảm bảo đáp ứng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn môi trường. Công tác phòng chống thiên tai được Tổng

công ty tổ chức thực hiện tốt, đặc biệt công tác ứng phó mưa lũ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người. Các đơn vị đảm bảo thực 100% Ban chỉ huy PCTT trong thời gian mưa bão kịp thời giải quyết các sự cố xảy ra. Các mặt công tác AT-VSLĐ, PCCC-CHCN, MT, PCTT-TKCN nói chung được đảm bảo, đạt mục tiêu đề ra trong năm 2025.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế. Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP phần đầu từ 10% trở lên trong năm 2026, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty đề ra các mục tiêu, giải pháp cho năm 2026 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	
			Hợp nhất	Công ty mẹ
I	SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Sản lượng điện thương phẩm	tỷ kWh	9,335	9,169
2	Doanh thu	tỷ đồng	13.774,260	13.117,291
3	Lợi nhuận trước thuế	"	723,734	713,920
II	ĐẦU TƯ XDCB	"	1.851,887	1.839,798
1	Dự án nhóm A	"	1.539,516	1.539,516
	Kế hoạch thực hiện 2026	"	1.539,516	1.539,516
	<i>Dự án NMNĐ Na Dương II</i>	"	1.539,516	1.539,516
2	Dự án nhóm B	"	146,185	146,185
3	Dự án nhóm C	"	166,185	154,096
3.1	Kế hoạch thực hiện 2026	"	125,811	113,722
3.2	Dự phòng	"	40,374	40,374

Tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 723,734 tỷ đồng. Về chỉ tiêu sản lượng, Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng điện thương phẩm là 9,335 tỷ kWh. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả kinh doanh ở mức tối ưu, Tổng công ty sẽ căn cứ theo tình hình huy động và giá điện thực tế từng thời điểm để hoàn thành chỉ tiêu sản lượng ở mức hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Về công tác đầu tư xây dựng, Tổng công ty phấn đấu hoàn thành Dự án NMNĐ Na Dương II đưa vào vận hành thương mại vào tháng 12/2026, hoàn thành Dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - NMNĐ Na Dương theo tiến độ hợp đồng.

II. KẾ HOẠCH CỔ TỨC

Năm 2026, lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ khoảng 713,9 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $\geq 3,5\%$, xây dựng trên cơ sở trích tối đa quỹ Đầu tư phát triển để có vốn đối ứng đầu tư.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2026

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Tổng công ty đã và đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm, Tổng công ty tập trung vào các nhóm giải pháp chính như sau:

5.1. Nhóm giải pháp về sản xuất - kinh doanh điện:

Mục tiêu: vận hành ổn định - tin cậy - nâng cao hiệu suất các tổ máy

Tổng Công ty xác định chỉ có vận hành ổn định, tin cậy và cải thiện được các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ mới duy trì được lợi nhuận cho TCTy giai đoạn tới khi các yếu tố khác đã hết dư địa, tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

a. Nâng cao hiệu suất, giảm điện tự dùng, giảm tiêu hao than:

- Thay thế thiết bị cũ, lạc hậu, tiêu dùng năng lượng lớn bằng các thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng và đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.

- Áp dụng các công nghệ, vật liệu mới và giải pháp kỹ thuật để giảm tiêu hao than, giảm điện tự dùng, giảm phát thải và tăng độ khả dụng tổ máy. Trong đó, giao cụ thể từng chỉ tiêu cho từng nhà máy giai đoạn từ nay đến năm 2030.

Hiện tại, Tổng công ty đang phối hợp cùng với các đối tác thử nghiệm áp dụng giải pháp sử dụng chất phụ gia (chất xúc tác) đốt kèm trong lò hơi để giảm tỷ lệ Carbon chưa cháy hết, tăng hiệu suất cháy của lò hơi, giảm suất tiêu hao nhiệt tại NMNĐ Cao Ngạn.

- Thực hiện sửa chữa bảo dưỡng theo kế hoạch đã được ban hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ và kiên quyết không chuyển tiếp các hạng mục SCL, những hạng mục lớn quan trọng sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch từ năm n-2 để đảm bảo tính chủ động trong công tác SCBD.

b. Công tác thị trường điện: Điều hành thị trường tập trung, thống nhất với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

5.2. Giải pháp quản trị chi phí – Quản trị rủi ro:

- Sửa đổi, ban hành mới các quy định, quy trình về công tác thuê ngoài; mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư để triệt tiêu các nguy cơ gây rủi ro, thất thoát, lãng phí.

- Ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật, các quy trình kỹ thuật, công nghệ phục vụ vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa.

- Sửa chữa, thay thế và bổ sung các thiết bị đo, đếm và phân tích chính xác để kiểm soát cũng như kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành để đảm bảo tối ưu nhất về chi phí.

5.3. Giải pháp về quản trị và phát triển nguồn nhân lực:

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực dựa trên hiệu quả công việc,

phát huy hết tiềm năng của người lao động. Ban hành khung chương trình đào tạo cho một số vị trí, chức danh công việc quan trọng.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, không bình quân chủ nghĩa.

- Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy nghiên cứu khoa học, cải tiến, nâng cao hiệu suất, đổi mới sáng tạo. Trong đó, tập trung vào đổi mới công tác khen thưởng, vinh danh và chia sẻ lợi ích mang lại từ kết quả nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật.

5.4. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thiện nền tảng quản trị doanh nghiệp trong đó, rà soát các quy chế, quy định, quy trình, biểu mẫu,... trong từng lĩnh vực theo nguyên tắc:

- + Đảm bảo mọi nghiệp vụ đều có quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu điều hành theo nguyên tắc “6 rõ”: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.**

- + Phân cấp phân quyền đi đôi với trách nhiệm, tăng tính chủ động tự chịu trách nhiệm, thúc đẩy sản xuất, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát hiệu quả bằng công cụ phần mềm và quy trình minh bạch chặt chẽ.

- Xây dựng bộ công cụ, hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả công việc theo phương châm:

- + Quản lý theo mục tiêu, phát huy tối đa sức sáng tạo và chủ động cho mỗi cá nhân/bộ phận/đơn vị, có chế tài thưởng phạt minh bạch, công bằng;

- + Tất cả các nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận đều phải được đánh giá bằng hệ thống tiêu chí, thang điểm, không đánh giá cảm tính.

- Thực hiện đề án CDS Tổng Công ty với mục tiêu cơ bản đưa các hoạt động tác nghiệp sản xuất, nghiệp vụ quản lý từ môi trường vật lý lên môi trường số; thay đổi phương thức điều hành; quản lý toàn bộ nguồn lực doanh nghiệp theo thời gian thực giúp cho công tác quản trị điều hành minh bạch, quyết định chính xác, kịp thời với mục tiêu cao nhất là nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả SXKD, giảm sức lao động,... Trong năm 2026 sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành các hệ thống:

- + Hệ thống phần quản lý kế toán tài chính tập trung;

- + Hệ thống quản lý nhân sự;

- + Hệ thống quản lý sửa chữa bảo dưỡng thiết bị;

- + Chuẩn hóa hạ tầng CNTT, Quản trị dữ liệu và báo cáo thông minh.

5.5. Giải pháp về tài chính và tài cơ cấu:

- **Đối với việc thu hồi công nợ EVN:** hoàn thiện sớm Hồ sơ thanh toán hàng tháng, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ tiền điện với EVN.

- **Đối với công nợ tiền than:** tiếp tục cân đối các giải pháp tài chính để đảm bảo nguồn thanh toán công nợ tiền than và bám sát báo cáo Tập đoàn về tính thanh

khoản trong trường hợp thu hồi công nợ từ EVN các khó khăn, vướng mắc.

- Đối với CTCP than điện Nông Sơn:

+ Thực hiện tái cơ cấu Công ty cổ phần Than -Điện Nông Sơn -TKV thành chi nhánh của Tổng công ty.

+ Trong thời gian chờ tái cơ cấu V.NSCP thành chi nhánh, Tổng Công ty đã triển khai phương án hỗ trợ tài chính, cụ thể: (i) Thực hiện hỗ trợ dòng tiền đối với Hợp đồng mua bán than với N.NSCP; (ii) Báo cáo Tập đoàn thông qua sửa đổi Quy chế tài chính của Tổng công ty trong đó sửa đổi bổ sung về việc cho Công ty con vay (thu xếp vốn vay với ngân hàng để cho Công ty con vay lại/hoặc cho vay từ nguồn tiền nhàn rỗi của Tổng công ty).

5.6. Đối với công tác an toàn- môi trường: (1) Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật, các quy định của Tập đoàn về công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT-TKCN; (2) Nâng cao năng lực quản lý, trách nhiệm của cán bộ quản lý tại các đơn vị, đặc biệt trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị; (3) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT-TKCN. (4) Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các vi phạm, các thiếu sót trong việc thực hiện công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT-TKCN tại các đơn vị. Thực hiện tốt chế độ kiểm tra chấm điểm về công tác AT-VSLĐ, thường, phạt nghiêm minh trong công tác AT-VSLĐ; (5) Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung theo quy định; (6) Triển khai các nội dung công việc theo kế hoạch PCTT-TKCN năm 2026; Thường xuyên, chủ động theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu, xử lý các tình huống khi xảy ra thiên tai, phấn đấu giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

5.7. Đối với công tác đầu tư xây dựng: (1) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình triển khai công tác đầu tư; (2) Bám sát kế hoạch triển khai chi tiết các dự án đã phê duyệt để tổ chức thực hiện; (3) Tiếp tục bồi dưỡng, củng cố năng lực chuyên môn; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phối hợp của đội ngũ cán bộ làm công tác đầu tư; (4) Tích cực làm việc với các cơ quan có thẩm quyền, các địa phương để tháo gỡ các vướng mắc để có phương án triển khai đối với một số dự án; (5) Định kỳ kiểm điểm, đánh giá kết quả triển khai để có các giải pháp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.



Số: **251** /BC-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực - TKV (Tổng công ty) ngày 26/12/2024;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025:

1. Tình hình chung:

Năm 2025 diễn ra trong một môi trường kinh doanh có mức độ biến động và khó dự báo cao, đặc biệt đối với ngành năng lượng. Những thay đổi trong chính sách thương mại, biến động địa chính trị cùng với sự dịch chuyển của thị trường năng lượng toàn cầu đã tạo ra các tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong nước, mặc dù nền kinh tế duy trì được đà tăng trưởng tích cực, thị trường điện lại xuất hiện những diễn biến bất lợi. Tăng trưởng phụ tải thấp hơn nhiều so với dự báo, trong khi nguồn cung gia tăng nhanh từ thủy điện và năng lượng tái tạo đã dẫn đến tình trạng dư thừa nguồn điện trong một số thời điểm. Hệ quả là giá điện thị trường giảm sâu, có thời điểm giảm tới mức rất thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các đơn vị phát điện.

Bên cạnh đó, giá nhiên liệu đầu vào có xu hướng tăng, trong khi công nợ tiền điện duy trì ở mức cao và thời gian thanh toán kéo dài đã tạo áp lực đáng kể lên dòng tiền và khả năng cân đối tài chính của Tổng công ty.

Trong bối cảnh đó, HĐQT nhận định năm 2025 là năm đánh dấu sự chuyển dịch rõ nét từ trạng thái tăng trưởng thuận lợi sang trạng thái quản trị trong điều kiện rủi ro cao. Điều này đòi hỏi cách tiếp cận điều hành phải thay đổi, từ việc theo đuổi tăng trưởng sản lượng sang ưu tiên hiệu quả, kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài chính.

2. Về kết quả hoạt động SXKD:

Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, Tổng công ty vẫn duy trì được kết quả sản xuất kinh doanh tích cực. Sản lượng điện không đạt kế hoạch do nhu cầu thị

trường suy giảm, tuy nhiên các chỉ tiêu tài chính quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đều đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Việc duy trì mức cổ tức dự kiến cao hơn kế hoạch cũng thể hiện nỗ lực của Tổng công ty trong việc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đồng thời giữ vững niềm tin của nhà đầu tư trong bối cảnh nhiều biến động.

Kết quả này phản ánh sự chủ động trong điều hành, đặc biệt là khả năng điều chỉnh kế hoạch phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và chiến lược ưu tiên hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Việc kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành thiết bị và nâng cao hiệu suất hoạt động của các tổ máy đã góp phần quan trọng trong việc bù đắp các yếu tố bất lợi từ thị trường.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty đã duy trì được sự ổn định trong điều kiện thị trường điện có nhiều biến động bất lợi, thể hiện khả năng thích ứng và năng lực quản trị hiệu quả. Việc đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong bối cảnh sản lượng không đạt kế hoạch cho thấy định hướng điều hành theo hướng ưu tiên hiệu quả và kiểm soát rủi ro là phù hợp.

Tuy nhiên, HĐQT cũng nhận định rằng những khó khăn mang tính cấu trúc của thị trường điện, môi trường chính sách, đặc biệt là biến động về giá nhiên liệu và áp lực dòng tiền, sẽ tiếp tục là thách thức trong thời gian tới. Do đó, việc nâng cao năng lực nội tại, tăng cường quản trị chi phí, kiểm soát rủi ro và chủ động thích ứng linh hoạt với biến động thị trường sẽ là yêu cầu xuyên suốt trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY NĂM 2025:

1. Về thực hiện chức năng quản lý:

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục triển khai hoạt động quản trị theo hướng chủ động, linh hoạt và bám sát thực tiễn. Trọng tâm điều hành không chỉ dừng ở việc ban hành nghị quyết mà tập trung vào việc đưa ra các quyết định có tính định hướng và tạo tác động thực chất đến hoạt động của Tổng công ty.

Một trong những nội dung quan trọng là việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh theo diễn biến của thị trường điện. Thay vì duy trì các chỉ tiêu sản lượng trong điều kiện không còn phù hợp, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chuyển trọng tâm sang tối ưu hiệu quả, qua đó giúp Tổng công ty giữ được mức lợi nhuận ổn định và có tăng trưởng trong bối cảnh giá điện giảm sâu.

Song song với đó, công tác quản trị chi phí và nâng cao hiệu suất vận hành được đặc biệt chú trọng. Các giải pháp được triển khai đồng bộ từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II và các dự án liên quan đến nâng cấp hệ thống xử lý môi trường. Đây là những dự án có ý nghĩa quan trọng, không chỉ đối với tăng trưởng mà còn đối với việc đảm bảo tuân thủ các quy định môi trường ngày càng chặt chẽ.

Bên cạnh đó, công tác tái cơ cấu tổ chức và kiện toàn bộ máy tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo sự linh hoạt và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Công tác cụ thể:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị, trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành 71 nghị quyết với 188 nội dung, tập trung vào các vấn đề trọng yếu trong quản trị và điều hành hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh được thực hiện kịp thời và hiệu quả, bao gồm:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2025, đồng thời định hướng kế hoạch năm 2026 trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường và yêu cầu quản trị. Trong lĩnh vực đầu tư, các nội dung liên quan đến dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II và các dự án đầu tư thiết bị bảo vệ môi trường, đã được xem xét, phê duyệt và chỉ đạo triển khai theo đúng tiến độ, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu tuân thủ quy định pháp luật. Chỉ đạo đẩy mạnh việc nghiên cứu phương án đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải của các nhà máy để đáp ứng quy chuẩn môi trường, công tác đốt thử nghiệm chuyển đổi nhiên liệu, công tác chuyển đổi số v.v...

- Công tác tái cơ cấu, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của Tổng công ty được HĐQT thực hiện theo thẩm quyền gồm công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, với các nội dung như: Bổ nhiệm mới 1 giám đốc đơn vị (Sơn Động), điều động luân chuyển 1 giám đốc đơn vị (Đông Triều), điều động luân chuyển 3 kế toán trưởng đơn vị (Đông Triều, Sơn Động, Cao Ngạn), miễn nhiệm và bổ nhiệm mới Tổng giám đốc, miễn nhiệm và bầu mới chủ tịch HĐQT, trình ĐHĐCĐ bất thường để miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT/đồng thời bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT...

- Song song với đó, Hội đồng quản trị đã ban hành mới, sửa đổi và bổ sung nhiều quy chế quản lý nội bộ, đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, tăng cường kiểm soát nội bộ và nâng cao tính tuân thủ trong toàn Tổng công ty. Cụ thể, sửa đổi ban hành 5 quy chế, gồm: Quy chế sửa chữa tài sản cố định; Quy chế về tổ chức, hoạt động pháp chế; Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quy chế về hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh; Quy chế chỉ tiêu nội bộ trong Công ty mẹ;... và kết thúc thực hiện Quy chế chế Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu; Bãi bỏ Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra.

- Công tác quản trị công ty đại chúng được thực hiện nghiêm túc, bao gồm việc tổ chức thành công 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/4/2025 theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm vào ngày 26/11/2025 để thông qua kiện toàn nhân sự HĐQT, đồng thời đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Tổng công ty đối với cổ đông và thị trường.

- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua các đợt làm việc trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, như việc thiếu hụt nguồn than ở Sơn Động, vấn đề giá than cao ở Cao Ngạn, Na Dương, kiểm tra và đôn đốc vấn đề tiến độ của Dự án NMNĐ Na

Dương II. Các nghị quyết sau khi ban hành đều được theo dõi, đôn đốc triển khai và đánh giá định kỳ, đảm bảo việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống.

- Kết thúc năm 2025, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

3. Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty với sự cẩn trọng, ý thức trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các nội dung thảo luận, biểu quyết trong các cuộc họp HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu xây dựng và phát triển Tổng công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành:

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để họp xem xét thảo luận các tờ trình của Tổng giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao.

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc, công ty con, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

5. Về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Chi tiết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 trình Đại hội.

6. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Công tác quản lý hoạt động SXKD thể hiện qua các đợt làm việc, các nghị quyết, quyết định được kịp thời, sát thực, đảm bảo việc điều hành SXKD được thuận lợi và thông suốt.

Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và nỗ lực cao nhất vì lợi ích của Tổng công ty và của cổ đông.

III. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG:

Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tiếp tục duy trì ổn định với tỷ lệ sở hữu tập trung cao ở cổ đông lớn.

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần	Trị giá	Tỷ lệ %/ VDL
			sở hữu	(tỷ đồng)	
	Tổng cộng	1401	682.767.475	6.783,46000	100,00000000%
1	Cổ đông tổ chức	11	678.345.982	6.783,46000	99,3552574%
1.1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	1	677.808.500	6.778,08500	99,2736949%
1.2	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	1	1.500	0,01500	0,0002197%
1.3	Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	1	530.882	5,30882	0,0777544%
1.4	Công ty Cổ phần Virtus Prosperity	1	100	0,00100	0,0000146%
1.5	Công ty TNHH Một thành viên IMF Việt Nam	1	10.500	0,10500	0,0015379%
1.6	Barclays Capital Securities Limited	1	2.500	0,02500	0,0003662%
1.7	J.P.Morgan Securities PLC	1	100	0,00100	0,0000146%
1.8	KB Securities CO., LTD.	1	200	0,00200	0,0000293%
1.9	KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED	1	7.400	0,07400	0,0010838%
1.10	Mirae Asset Securities CO., LTD.	1	600	0,00600	0,0000879%

1.11	NH Investment & Securities Co., Ltd.	1	3.100	0,03100	0,0004540%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1390	4.421.493	44,02093	0,6447426%

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2026: Tổng công ty có 1 cổ đông lớn là TKV chiếm tỷ lệ 99,274% vốn điều lệ; Ngoại trừ TKV, cổ đông tổ chức có 10 cổ đông (gồm 5 tổ chức trong nước và 6 tổ chức nước ngoài) chiếm tỷ lệ 0,0816%; Cổ đông cá nhân có 1390 cổ đông (gồm 1372 cổ đông cá nhân trong nước và 18 cổ đông nước ngoài) chiếm tỷ lệ 0,6447426% vốn điều lệ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các định hướng chiến lược dài hạn, đồng thời đảm bảo sự nhất quán trong quản trị và điều hành.

HDQT nhận thức rõ trách nhiệm trong việc đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các nhóm cổ đông, đồng thời duy trì nguyên tắc minh bạch, công khai trong quản trị và điều hành doanh nghiệp.

HDQT luôn chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, thông qua việc: (i) Công tác công bố thông tin theo quy định được HDQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ; (ii) Nâng cao chất lượng quản trị công ty và tăng cường giám sát hoạt động điều hành; (iii) Đồng thời, HDQT định hướng sử dụng hiệu quả nguồn lực và xây dựng các quyết sách phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty, qua đó gia tăng giá trị lâu dài cho cổ đông.

IV. TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA HDQT TỔNG CÔNG TY:

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các quy định liên quan;

Tổng công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp năm 2025 cho các thành viên HDQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty cụ thể như sau:

1. Tổng số nhân sự HDQT, BKS và người quản lý trong kỳ: 10 người.
2. Tổng số tiền lương (thực hiện/Kế hoạch): 5.312,88/5.880 triệu đồng.
3. Tổng số tiền thù lao và Phụ cấp thành viên HDQT độc lập (thực hiện/Kế hoạch): 663,5/648 triệu đồng.

Chi tiết thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 theo Tờ trình riêng trình Đại hội.

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2026:

1. Nhận diện yếu tố rủi ro, thuận lợi và môi trường kinh doanh năm 2026:

Năm 2026, HDQT đã nhận diện rõ các rủi ro, thuận lợi có thể tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty trong thời gian tới, như: Điều kiện vĩ mô thế giới sẽ còn nhiều biến động và khó lường do các yếu tố giá năng lượng, lạm phát, chính sách thuế quan bất định; Trong nước, năm 2026 là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XV, tạo động lực cho cải cách và tăng trưởng, song nhìn chung vẫn chịu áp lực lớn từ bên ngoài và các điều kiện hạn chế nội tại.

Đối với Tổng công ty: Biến động của thị trường điện, đặc biệt là xu hướng nhu cầu và giá điện không ổn định, vẫn là yếu tố có tác động trực tiếp và khó kiểm soát;

Áp lực về dòng tiền do công nợ tiền điện lớn và thời gian thanh toán kéo dài cũng là vấn đề cần được xử lý một cách căn cơ; Đồng thời, biến động giá nhiên liệu đầu vào, chi phí đảm bảo môi trường tiếp tục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản trị chi phí.

Những yếu tố này đòi hỏi Tổng công ty không chỉ duy trì khả năng thích ứng ngắn hạn mà còn cần phải xây dựng nền tảng quản trị đủ mạnh để ứng phó với các biến động trong dài hạn.

2. Mục tiêu:

HDQT xác định một số mục tiêu trọng tâm cho năm 2026:

- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2026 đã được nêu trong Tờ trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.

- Đối với công tác đầu tư phát triển và đầu tư duy trì: Hoàn thành, đưa Dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II vào phát điện, hoàn thành Dự án Đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) NMNĐ Na Dương. Đẩy mạnh các công việc chuẩn bị các dự án cải tạo nâng cấp các hệ thống xử lý khí thải để đảm bảo đáp ứng với Quy chuẩn môi trường mới sắp áp dụng. Chỉ đạo triển khai đúng tiến độ các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cấp thiết bị đã được ghi trong Kế hoạch đầu tư năm 2026 ...

- Xây dựng đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 trình phê duyệt và tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số hoàn thành theo tiến độ của đề án đã được duyệt.

3. Một số giải pháp lớn chủ yếu cho năm 2026:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và các mục tiêu trọng tâm nêu trên, HDQT xác định một số giải pháp lớn và nhiệm vụ công tác như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHCĐ thông qua.

- Khẩn trương triển khai các giải pháp, công việc đẩy nhanh tiến độ Dự án NMNĐ Na Dương II, đưa dự án phát điện đúng tiến độ.

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban lãnh đạo điều hành thực hiện hiệu quả các mặt công tác trong hoạt động SXKD: Công tác thực hiện các dự án đầu tư; Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị; Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị để nâng cao hiệu suất vận hành ổn định; Công tác quản trị chi phí; ...

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban lãnh đạo điều hành thực hiện các giải pháp theo Tờ trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026.

- Tăng cường giám sát công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao nguyên nhiên liệu, kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trên đây là báo cáo tóm lược hoạt động năm 2025 của HĐQT và định hướng hoạt động năm 2026.

HĐQT Tổng công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (e-copy);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Digitally signed
2026.04.25 20:13:21+07'00'

Số: **137** /BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP ngày 26/12/2024;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Tổng công ty điện lực TKV;

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV báo cáo tình hình thực hiện công tác giám sát tại Tổng công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Tổng công ty điện lực TKV-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 3 thành viên, bao gồm:

- Ông Lê Ngọc Nam : TB hoạt động chuyên trách
- Bà Bùi Thu Thái : UV hoạt động kiêm nhiệm
- Bà Đào Thị Hoàng Yến : UV hoạt động kiêm nhiệm

Thực hiện theo đúng nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc chính như sau:

- Hợp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2025 triển khai công tác kiểm soát năm 2025.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT thông qua các cuộc họp cùng HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban của điều hành.

- Kế hoạch kiểm tra năm 2025 của Ban Kiểm soát đã báo cáo tại ĐH đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 24/4/2025 và được thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025. Căn cứ vào đó, Ban Kiểm soát phối hợp với các phòng chức năng của Tổng công ty triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

+ Thực hiện kế hoạch giám sát: Ban KS triển khai chương trình làm việc tại các đơn vị với chuyên đề: Giám sát việc thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty trong hoạt động SXKD quý I và 4 tháng đầu năm 2025; Giám sát Báo cáo tài chính Quý I, 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2025; Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn kiểm tra năm 2024 và Quý I, 8 tháng, 10 tháng năm 2025; Giám sát công tác quyết toán SCL năm 2024, Giám sát thực hiện SCL TSCĐ năm 2025; Giám sát thực hiện đầu tư năm 2025; Giám sát việc thực hiện tiền lương, sử dụng các quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng năm 2024 và 8 tháng đầu năm 2025, tại các công điện và văn bản: Công Điện số 1184/CĐ-ĐLTKV ngày 28/04/2025; Công điện số 2505/CĐ-ĐLTKV ngày 05/09/2025; Công điện số 3250/CĐ-ĐLTKV ngày 10/11/2025; Công điện số 3309/CĐ-ĐLTKV ngày 14/11/2025

Kết quả kiểm tra các nội dung theo chuyên đề được Ban Kiểm soát và đơn vị thống nhất bằng các biên bản làm việc.

+ Phối hợp cùng công ty kiểm toán độc lập (UHY) tiến hành Soát xét BCTC bán niên cũng như cả năm 2025.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2024.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025, Tổng công ty triển khai thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau: chia cổ tức 341.383.737.500 VND (tỷ lệ 5%), trích quỹ Đầu tư phát triển 210.878.417.004 VND, trích quỹ thưởng viên chức quản lý 486.251.708 VND, quỹ khen thưởng, phúc lợi 68.025.063.910 VND.

Việc thực hiện như trên là theo đúng Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 của ĐHĐCĐ năm 2025 của Tổng công ty.

1.2 Kết quả sản xuất năm 2025

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2025		KH điều chỉnh		Thực hiện 2025		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	8.950	8.793			8.725	8.557	97,49%	97,31%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	13.297	12.822			12.964	12.825	97,49%	100,03%

3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	680,0	677,4			712,9	712,8	104,84%	105,22%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	1.407	1.404	1.408	1.392	1.557	1.542	110,58%	110,78%

Năm 2025 tiếp tục được ghi nhận là một năm khó khăn cho hoạt động sản xuất của Tổng công ty, tình hình thủy văn diễn biến rất bất thường, lượng mưa cao hơn nhiều so với nhiều năm, các nguồn điện tái tạo tăng cao, phụ tải ở mức thấp (tăng trưởng phụ tải trung bình chỉ đạt 4-5% thấp hơn nhiều so với dự báo của Bộ công thương là 12%), các yếu tố trên dẫn đến việc huy động các nguồn điện than thấp trong đó có Tổng công ty.

Từ các yếu tố nêu trên, năm 2025 sản lượng điện thương phẩm chỉ đạt 97,49% kế hoạch, dẫn tới doanh thu của Tổng công ty chỉ đạt 97,49% kế hoạch. Tuy vậy, theo đánh giá của Ban kiểm soát đứng trước những khó khăn đó HĐQT đã chỉ đạo Ban LĐĐH bám sát thị trường, đề ra nhiều giải pháp phù hợp, từng bước tháo gỡ khó khăn, làm tốt công tác quản trị chi phí do vậy lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch 4,84%.

1.3 Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS

Trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD năm 2025 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Tổng công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2025 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người BQ	Tiền lương (triệu đồng)		Thù lao (triệu đồng)	
			NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	1			74,4	74,4
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	720	864,00	64,8	80,3*
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	0,8	648	589,68		
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	648	777,6	64,8	64,8
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1			324	324
6	Phó tổng giám đốc	2	2.592	1555,2		
7	Kế toán trưởng	1	600	720,00		
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	672	806,40		
9	Thành viên Ban kiểm soát	2			120	120
	Tổng cộng		5.880	5.312,88	648	663,5

** Tăng số tiền là 15,495 triệu đồng so với kế hoạch do phát sinh thù lao của ông Bùi Minh Tân - Thành viên Hội đồng quản trị chuyển sang hoạt động không chuyên trách từ 06/10/2025.*

1.4 Thực hiện các dự án đầu tư

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 của toàn Tổng công ty là: 1.557 tỷ đồng, đạt 110,66% so với kế hoạch được TKV giao tại văn bản số 6571/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 (1.407 tỷ đồng); đạt 110,58% so với kế hoạch điều chỉnh tại văn bản số 7113/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 (1.408,41 tỷ đồng);

Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư năm 2025: 944,29 tỷ đồng; đạt 84,24% so với kế hoạch được TKV giao tại văn bản số 6571/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 (1.120,89 tỷ đồng); đạt 107,78% so với kế hoạch điều chỉnh tại văn bản số 7113/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 (876,14 tỷ đồng).

Một số nội dung đạt được như sau:

- Dự án NMNĐ Na Dương II: Trong năm 2025 đã thực hiện đồng bộ công tác thi công xây dựng lắp đặt theo tiến độ của hợp đồng EPC. Trong năm 2025 đã hoàn thành công tác lắp đặt kết cấu thép lò hơi (tháng 7/2025); Hoàn thành công tác nâng bao hơi (12/8/2025); Hoàn thành lắp đặt bộ sấy không khí (tháng 10/2025); Hoàn thành lắp đặt Stator Máy phát; Hoàn thành lắp đặt kết cấu thép Lọc bụi tĩnh điện (ESP); Hoàn thành lắp đặt Máy biến áp chính. Các công việc, gói thầu khác triển khai đồng bộ nhằm mục tiêu đưa dự án vào vận hành cuối năm 2026.

Về việc triển khai thủ tục liên quan đến Bãi chứa tro xỉ và công trình xử lý môi trường NMNĐ Na Dương II: Tổng công ty đang triển khai hoàn thiện hồ sơ để báo cáo UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chủ trương đầu tư cho Dự án.

- Dự án đầu tư Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD)- NMNĐ Na Dương: Gói thầu EPC đã hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và có thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng ngày 15/12/2025.

- Các dự án duy trì sản xuất: Về cơ bản các dự án, gói thầu được thực hiện theo tiến độ và Kế hoạch đầu tư đã phê duyệt và giao/thông báo. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt đề cương - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công tác chuẩn bị đầu tư, đấu thầu... cơ bản được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các văn bản pháp luật của Nhà nước, TKV. Thực hiện tốt việc phân cấp, ủy quyền, tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng.

2. Giám sát tình hình tài chính

Định kỳ 6 tháng và cả năm 2025 Ban kiểm soát đã có trao đổi cũng như phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán UHY về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 đã được soát xét bởi công ty TNHH kiểm toán UHY cho thấy tình hình tài chính của Tổng công ty điện lực TKV như sau:

a. Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Doanh thu toàn Tổng công ty năm 2025 là 12.964 tỷ đồng, đạt 97,49 % so với kế hoạch năm, đạt 99,04% so với năm 2024.

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế của toàn Tổng công ty năm 2025 là 712,9 tỷ đồng, đạt 104,84% so với kế hoạch năm, đạt 94,97% so với năm 2024.

Như vậy, tỷ lệ doanh thu chưa đạt 100% so với kế hoạch nhưng tỷ lệ tăng lợi nhuận so với kế hoạch là 4,84%. Điều này chứng tỏ Tổng công ty trong năm 2025 đã tối đa hóa lợi nhuận rất cao, sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Về hiệu quả hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,02	0,93
2	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,75	0,82
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,767	9,477
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,244	4,303

+ Tại thời điểm 31/12/2025, tình hình tài chính của doanh nghiệp nhìn chung có sự cải thiện về mức độ an toàn so với năm 2024. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 0,93 lên 1,02, cho thấy doanh nghiệp đã đảm bảo được khả năng đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn, tuy nhiên mức tăng chưa cao và vẫn ở ngưỡng sát mức an toàn. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,82 xuống 0,75, phản ánh cơ cấu nguồn vốn theo hướng tích cực, mức độ phụ thuộc vào nợ vay giảm, qua đó nâng cao mức độ an toàn tài chính.

+ Hiệu quả hoạt động kinh doanh có xu hướng giảm nhẹ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 9,477% xuống 8,767% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 4,303% xuống 4,244%, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn và tài sản chưa được cải thiện.

Nhìn chung, doanh nghiệp đang có xu hướng cải thiện về an toàn tài chính nhưng hiệu quả sinh lời giảm nhẹ, cần có các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động để tối ưu hóa việc sử dụng vốn và tài sản trong thời gian tới.

b/ Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cuối kỳ	Đầu năm
1	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	7,21	360.500.000.000	360.500.000.000
2	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	10,62	477.841.310.000	477.841.310.000
3	Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	5,00	386.597.424.159	386.597.424.159
	Cộng		1.224.938.734.159	1.224.938.734.159

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của các đơn vị trên:

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: (i) Sản lượng điện sản xuất đạt 5.957,89 tr.kWh bằng 85% so với kế hoạch năm, Sản lượng điện thương mại đạt 5.402,18 tr.kWh đạt 85% so với kế hoạch năm. (ii) Tổng Doanh thu đạt 9.748,49 tỷ đồng bằng 89% so với kế hoạch năm. (iii) Lợi nhuận sau thuế đạt 342,43 tỷ đồng bằng 136% so với kế hoạch năm.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông ở mức 4%, trong năm Tổng công ty đã nhận với giá trị 14,420 tỷ đồng (Trong đó năm 2024, Tổng công ty đã ghi nhận doanh thu tài chính với tỷ lệ tạm ứng lần 1 là 3%, 1% còn lại ghi nhận trong năm 2025)

- Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh: (i) sản lượng điện sản xuất: 6,91 tỷ kWh bằng 88,51% kế hoạch năm; sản lượng điện thương phẩm: 6,30 tỷ kWh bằng 89,37% kế hoạch năm; Doanh thu (chưa có CLTG) 10.156 tỷ đồng bằng 85,11% kế hoạch năm; (ii) Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 1.035,9 tỷ đồng, bằng 225,2% kế hoạch năm.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông ở mức 12%, trong năm Tổng công ty đã nhận với giá trị 57,341 tỷ đồng.

- Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1: (i) Sản lượng điện sản xuất: 6,67 tỷ kWh bằng 89% kế hoạch năm; sản lượng điện thương phẩm: 6,23 tỷ kWh bằng 89% kế hoạch năm; (ii) Doanh thu: 512,64 triệu USD bằng 95% kế hoạch năm; (iii) Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 107,73 triệu USD, bằng 105% kế hoạch năm.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức, Tổng công ty nhận được với giá trị 3.000.000 USD.

Nhìn chung, trong năm 2025 do tình hình chung của thị trường các đơn vị mà Tổng công ty góp vốn đều không hoàn thành các chỉ tiêu như điện sản xuất, doanh thu, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thì các đơn vị này vẫn đạt được và có tăng trưởng, Tổng công ty vẫn nhận được cổ tức do vậy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn góp của mình.

c/ Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Thu xếp vốn ngắn hạn: tổng giải ngân vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD 9.192 tỷ đồng, trong đó:

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 9.008 tỷ đồng

+ Nông Sơn: 184 tỷ đồng

Dư nợ vay ngắn hạn cuối 31/12/2025 là: 1.557 tỷ đồng (Dư nợ vay đảm bảo Định mức dư nợ tín dụng TKV đã phê duyệt trong năm 2025 là 2.100 tỷ đồng).

- Thu xếp vốn TDH: 1.233,03 tỷ đồng, chủ yếu cho các Dự án đầu tư phục vụ sản xuất (dự án nhóm C), bổ sung nguồn vốn kinh doanh, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số tiền giải ngân (tỷ đồng)
1	Na Dương	16,70
2	Cao Ngạn	26,35
3	Đông Triều	408,46
4	Cẩm Phả	24,50
5	Nông Sơn	26,23
6	Sơn Động	10,04
7	Đồng Nai 5	6,40
8	DA Na Dương 2	714,36
	Tổng cộng	1.233,04

d/ Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Tình hình quản lý tài sản: Theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công nợ phải thu: Tổng công ty thực hiện việc thu hồi công nợ với khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2025 không để xảy ra tình trạng công nợ phải thu quá hạn.

- Công nợ phải trả: Tổng công ty đã thanh toán cho các nhà cung cấp, các nhà thầu thực hiện ở các dự án theo đúng hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải trả.

3. Kết quả giám sát với HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 24 tháng 4 năm 2025.

- Năm 2025, HĐQT hoạt động với đủ 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định của Điều lệ của Tổng công ty. Trong tháng 11/2025 do có sự thay đổi nhân sự, đồng chí chủ tịch HĐQT theo yêu cầu phân công công tác của chủ sở hữu đã xin từ nhiệm, HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ

bất thường vào ngày 26/11/2025 để miễn nhiệm và bầu 01 thành viên HĐQT mới và bầu đồng chí chủ tịch HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2021-2026.

- HĐQT đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2025, HĐQT tổ chức họp thường xuyên đáp ứng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD và đã ban hành 71 Nghị quyết bao gồm 188 nội dung.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty đồng thời cũng đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương cũng như chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty phù hợp và thích ứng với tình hình sản xuất chung của Tổng công ty theo từng thời điểm. Tất cả các phiên họp trên đều được lập thành Biên bản và Nghị quyết gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định.

- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định của mình, hàng tháng tổ chức các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Lãnh đạo điều hành.

3.2 Đối với Lãnh đạo điều hành

Trong năm 2025, công tác điều hành của Ban LĐĐH tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ của Tổng công ty.

Cũng trong năm 2025, do yêu cầu công tác của TKV, đồng chí TGD đã được TKV điều chuyển công tác ra khỏi Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã có Quyết định bổ nhiệm TGD mới vào ngày 6/10/2025.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Lãnh đạo điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT cũng như chỉ đạo điều hành của Chủ sở hữu. Năm 2025 là năm nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban LĐĐH đã chủ động linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả để đưa Tổng công ty ngày càng phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao cho.

3.3 Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT/TGD và các cổ đông

- Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như được cung cấp đầy đủ các tài liệu như các thành viên HĐQT. TGD cũng như LĐĐH đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin về hoạt động của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Năm 2025, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban LĐĐH, các phòng ban chức năng cũng như các đơn vị trong Tổng công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao cho. Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cán bộ quản lý trong Tổng công ty.

4. Báo cáo kiểm soát giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan.

- Trong năm 2025 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn Điều lệ với các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người liên quan của các đối tượng đó.

- Trong năm 2025 có phát sinh giao dịch với các bên liên quan:

+ Giao dịch giữa Tổng công ty và Tập đoàn công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam, nội dung của các Hợp đồng liên quan đến các vấn đề trả nợ gốc lãi vay của Dự án NMNĐ Mạo Khê, Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV, thuê văn phòng làm việc tại tòa nhà Trung tâm giao dịch Than – Khoáng sản Việt Nam và giao dịch với bên liên quan của cổ đông lớn về mua than cho sản xuất điện năm 2025.

+ Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty CP than – điện Nông Sơn là đơn vị do Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn Điều lệ liên quan đến mua bán than và các giao dịch khác.

+ Giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan với TKV (cổ đông lớn) và với Người có liên quan với người nội bộ của Tổng công ty liên quan đến mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Các giao dịch này được thể hiện tại Tờ trình của HĐQT, việc ký kết và triển khai các Hợp đồng này đã được Tổng công ty thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2026

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, luật Doanh nghiệp, pháp luật của Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn;

- Thẩm định tính đầy đủ, trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính cả năm đã được kiểm toán của Tổng công ty.

- Giám sát chuyên đề : Mua sắm và sử dụng vật tư; sử dụng quỹ tiền lương năm 2025; triển khai thực hiện các công tác đầu tư; công tác sửa chữa lớn năm 2026.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra (nếu có).

Chương trình giám sát theo từng lĩnh vực, từng chuyên đề với thời gian cụ thể sẽ được Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản cho các đơn vị.

6. Kiến nghị, đề xuất.

- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của HĐQT, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ.

- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho năm 2026, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến HĐQT/BĐH Tổng công ty:

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ.

+ Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nhất là trong các lĩnh vực mua sắm vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn.

+ Triển khai khắc phục tất cả những tồn tại trong các kiến nghị của các đoàn kiểm tra đã nêu.

Trên đây là Báo cáo công tác giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 cũng như kế hoạch hoạt động năm 2026. Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Tổng công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Nam

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

Số: **136** /TTr-ĐLTKV-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/12/2024;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP ban hành theo Quyết định số 783/QĐ-ĐLTKV ngày 28/4/2021;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội và Luật sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội cổ đông phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty theo quy định pháp luật như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán, nội dung kiểm toán:

1. Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện; Khai thác than, khoáng sản.

3. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu.

II. Hình thức lựa chọn nhà thầu kiểm toán:

Theo kinh nghiệm từ các năm qua, để đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có năng lực và giá cả cạnh tranh, Ban Kiểm soát đề nghị hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Qua các phân tích nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và các nội dung kiểm toán như mục I nêu trên.
- Chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 thông qua đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban kiểm soát 1 bản để kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Tổng công ty triển khai thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên theo các quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Nam

Số: 138 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 24/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Tình hình nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông năm 2025:

Stt	Đơn vị	Lũy kế đến 31/12/2025 (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	6.778.085.000.000	99,274
2	Cổ đông thể nhân	49.589.750.000	0,726
	Tổng cộng	6.827.674.750.000	100,000

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2025:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100		5.195.097.682.853	5.577.829.102.476
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		575.435.217.522	551.296.710.841
1. Tiền	111	VI.01	280.435.217.522	251.296.710.841
2. Các khoản tương đương tiền	112		295.000.000.000	300.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.02	865.000.000.000	400.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.02a	-	-

2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	VI.02a	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.02b	865.000.000.000	400.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.887.025.727.066	3.994.421.322.873
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03a.c	2.601.556.413.144	3.616.073.409.728
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		242.039.016.356	318.368.611.608
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04a	46.365.077.066	60.914.081.037
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.04a	(2.934.779.500)	(2.934.779.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05	-	-
IV. Hàng tồn kho	140		548.833.154.646	377.987.979.118
1. Hàng tồn kho	141	VI.07	549.018.466.972	377.987.979.118
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		(185.312.326)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		318.803.583.619	254.123.089.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	8.233.447.282	8.186.571.256
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		280.924.299.026	195.292.801.169
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	VI.19	29.645.837.311	50.643.717.219
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		9.838.502.190.435	9.579.318.193.807
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.987.033.883	16.702.419.611
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03bc	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04b	16.987.033.883	16.702.419.611
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.04b	-	-
II. Tài sản cố định	220		6.772.453.315.667	7.843.019.239.217
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	6.722.557.048.378	7.791.428.407.802

- Nguyên giá	222		33.032.900.675.201	32.990.413.700.422
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(26.310.343.626.823)	(25.198.985.292.620)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	49.896.267.289	51.590.831.415
- Nguyên giá	228		70.311.101.323	70.311.101.323
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(20.414.834.034)	(18.720.269.908)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	1.435.799.913.353	171.381.656.679
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	1.996.312.053
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.435.799.913.353	169.385.344.626
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.02	1.345.553.170.285	1.344.723.357.046
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.02c	126.127.703.592	126.127.703.592
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.02c	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.02c	1.224.938.734.159	1.224.938.734.159
4. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn (*)	254		(5.513.267.466)	(6.343.080.705)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	VI.02b2	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		267.708.757.247	203.491.521.254
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	159.511.382.479	86.348.214.603
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		108.197.374.768	117.143.306.651
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		15.033.599.873.288	15.157.147.296.283
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.276.419.585.772	6.644.862.868.967
I. Nợ ngắn hạn	310		4.848.513.441.659	5.740.386.797.446
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16acd	2.728.950.730.051	2.651.120.946.287
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		762.783.212	2.789.541.453
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	VI.19	73.059.358.826	30.528.073.923

4. Phải trả người lao động	314		71.046.711.658	108.391.989.125
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.20	88.082.803.695	50.496.159.739
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.22ac	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.21	24.731.260.331	29.058.397.268
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15acd	1.808.238.320.765	2.834.879.752.666
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a	-	-
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		53.641.473.121	33.121.936.985
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.427.906.144.113	904.476.071.521
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16bcd	426.055.775.214	412.713.770.045
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.20	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.22bc	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.21	-	227.059.200
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15b.c.17	992.236.599.800	491.535.242.276
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.17	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	VI.22	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b	-	-
13. Quỹ phát triển KH&CN	343		9.613.769.099	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		8.757.180.287.516	8.512.284.427.316
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	8.757.180.287.516	8.512.284.427.316
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	(45.000.000)	(45.000.000)

3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	679.552.025.766	468.673.608.762
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	1.249.998.511.750	1.215.981.068.554
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421 a		595.207.598.432	513.053.011.873
- LNST chưa phân phối kỳ này	421 b		654.790.913.318	702.928.056.681
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	-	-
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		15.033.599.873.288	15.157.147.296.283

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	12.616.201.271.469	12.713.921.164.114
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	12.616.201.271.469	12.713.921.164.114
4. Giá vốn hàng bán	11	11.531.364.133.304	11.524.968.220.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	1.084.837.138.165	1.188.952.943.760
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	199.687.293.844	228.077.248.469
7. Chi phí tài chính	22	161.424.664.865	294.553.904.586
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	134.972.109.516	192.742.831.710
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	416.970.339.572	366.545.063.062
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	706.129.427.572	755.931.224.581
11. Thu nhập khác	31	9.089.107.890	22.076.513.070

12. Chi phí khác	32	2.429.674.755	15.450.250.396
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.659.433.135	6.626.262.674
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	712.788.860.707	762.557.487.255
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	57.997.947.389	59.629.430.574
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	654.790.913.318	702.928.056.681

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 240 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 24/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Đối với năm 2025:

Theo kết quả SXKD năm 2025, Công ty mẹ - Tổng công ty dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2025 - Công ty mẹ	1.249.998.511.750
	Trong đó:	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	595.207.598.432
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025	654.790.913.318
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2025 - Hợp nhất	1.231.887.008.464
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2025 (3=3.2+3.3)	654.853.465.318
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	6,0%
3.2	Chi trả cổ tức	409.660.485.000
	Trong đó: - Cổ đông TKV	406.685.100.000
	- Cổ đông khác ngoài TKV	2.975.385.000

3.3	Phân phối các quỹ (3.3=a+b)	245.130.428.318
a	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%	196.437.273.995
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ($\leq 1,39$ tháng lương) (*)	48.755.706.323
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (=1-3)	595.207.598.432

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được giảm trừ phần quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa năm 2024 là 17.006.265.977 đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Công ty mẹ dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ	571.136.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	$\geq 3,5 \%$
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
a	Quỹ Đầu tư phát triển	$\leq 30\%$
b	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	≤ 3 tháng lương

Sau khi kết thúc năm 2026, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh HĐQT Tổng công ty sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2027 phương án phân phối lợi nhuận chính thức của năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Các phòng KTTC, TCNS (e-copy);
- Lưu: VT, KTTC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc



Số: **190** /BC - ĐLTKV

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả các giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan trong năm 2025. Đồng thời HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty và các bên liên quan năm 2026, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025 :

Theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực - TKV với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025” và công bố thông tin theo quy định. Các hợp đồng, giao dịch cụ thể như sau:

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) (TKV là Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ của Tổng công ty) chủ yếu về mua bán than và một số giao dịch khác trong quá trình sản xuất của Tổng công ty. Tổng giá trị thực hiện trong năm 2025 giữa Tổng công ty với TKV là 7.644,95 tỷ đồng, việc mua bán than thông qua chi nhánh của TKV là Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin (Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ), cụ thể như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Chi trả gốc và lãi vay	242.062.517.628
	Đề tài NCKH	2.362.112.709
	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV	37.176.892.577
	Thuê văn phòng và các chi phí liên quan	16.889.189.379
Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Bán than	165.033.973.686
	Mua than	7.180.472.148.170
	Cung cấp dịch vụ	954.184.525
Cộng		7.644.951.018.674

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin; giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin (GEOSIMCO) có Người có liên quan với Người nội bộ của Tổng công ty về cung cấp dịch vụ, tư vấn với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2025:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin	Mua dịch vụ	315.000.000
Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin (GEOSIMCO)	Mua dịch vụ	521.505.440
Cộng		836.505.440

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Than điện Nông Sơn - TKV là Công ty con của Tổng công ty (*Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn điều lệ*), về mua bán than và các khoản trả nợ kỳ trước với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2025:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Bán than	171.002.209.534
	Mua than	165.033.973.686
	Các khoản trả nợ kỳ trước	2.000.000.000
Cộng		338.036.183.220

- Và một số các hợp đồng khác, chi tiết như Phụ lục số 01 đính kèm

2. Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2026:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và thực hiện công bố thông tin đúng quy định theo Luật Chứng khoán, HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua giao dịch của Tổng công ty với các bên có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định khác (nếu có). Cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết	Hợp đồng giá trị lớn
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV và Công ty kinh doanh than Hà Bắc - CN Công ty CP KD than Miền Bắc - Vinacomin (Ủy quyền thực hiện các HĐ mua bán than cung cấp cho các nhà máy điện thuộc TCT)	Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ Tổng công ty	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác; Trả gốc, lãi và các khoản phí khác hợp đồng vay vốn đầu tư Dự án NMNĐ Mạo Khê; Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu; Hợp đồng cho thuê văn phòng thời hạn 3 năm từ năm 2024.	*Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than năm 2026 số 218/2025/HĐKD ngày 16/12/2025 với Tổng công ty: Giá trị hợp đồng ước tính: 174 tỷ * 02 Hợp đồng mua bán than năm 2026 số 191HĐ/TKV-ĐLTKV ngày 16/12/2025 và Hợp đồng số 192HĐ/TKV-ĐLTKV ngày 16/12/2025 với Tổng công ty mua bán than phục vụ vận hành các nhà máy điện trong Tổng công ty, giá trị Hợp đồng dự kiến thực hiện năm 2026: 8.735 tỷ đồng

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết	Hợp đồng giá trị lớn
2	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh	Hợp đồng mua bán than năm 2026 số 13/2026/HĐ/KVCP-ĐLTKV ngày 18/12/2025 với Tổng công ty: Giá trị ước tính năm 2026 là 174 tỷ đồng
3	Công ty kinh doanh than Hà Bắc - CN Công ty CP KD than Miền Bắc - Vinacomin	Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV	Số 26A, đường Hoàng Quốc Việt, khu I, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh	HĐ mua bán than số 132/HĐMBT/THB-ĐLTKV ngày 04/12/2025. Giá trị thực hiện năm 2026: 196 tỷ.
4	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Công ty con (88,77 % vốn sở hữu của Tổng công ty)	Thôn Nông Sơn, Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác.	* Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than năm 2026 số 152/2026/HĐKD ngày 31/12/2026 với Tổng công ty: Giá trị hợp đồng ước tính: 174 tỷ * Hợp đồng mua bán than phục vụ vận hành cho NMNĐ Nông Sơn số 267/HĐ/ĐLTKV-V.NSCP với Tổng công ty: Giá trị ước tính: 181,6 tỷ

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết	Hợp đồng giá trị lớn
5	Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con và các đơn vị trực thuộc với Người có liên tới cổ đông lớn (TKV); Người có liên quan với người nội bộ của TCT			Hợp đồng mua bán; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ và các loại hợp đồng giao dịch khác theo đúng quy định pháp luật.	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban KS (e-copy);
- Ban Lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Lưu: VP, KH, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Báo cáo số 190 /BC-ĐLTKV ngày 07 / 4 /2026)

Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Tên doanh nghiệp/ người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số Hợp đồng/ Ngày ký	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV (Ủy quyền thực hiện các HĐ mua bán than cung cấp cho các nhà máy điện thuộc TCT)	Cổ đông lớn	Số 3 Đường Đình Nghệ, Yên Phương Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	HĐ số 48A HĐ/Vinacomin-TCT Điện lực/2011 ngày 19/12/2011; Hợp đồng dịch vụ số 68/2024/HĐTVP/TKV-POWERTKV ngày 01/7/2024 v/v cho thuê văn phòng tòa nhà Trung tâm giao dịch Than-Khoáng sản Việt Nam (HĐ ký 05 năm); Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu ngày 16/7/2024 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam và Tổng công ty Điện lực - TKV	Vay và các khoản nợ thuê tài chính	Giá trị hợp đồng vay: 2.307.459.960.000; Dư vay đến 31/12/2025: 230.745.996.000
				Gốc vay đã trả	226.918.746.000	
				Chi lãi vay đã trả	15.143.771.628	
				Đề tài NCKH	2.362.112.709	
				Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV, thuê văn phòng và các chi phí liên quan	54.066.081.956	
				Bán than	165.033.973.686	
				Mua than	171.002.209.534	
Mua than	7.009.469.938.636					

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số Hợp đồng/ Ngày ký	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
2	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV -	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 93, khu 9B, Phường Cửa Ông, Quảng Ninh, Việt Nam	HĐ số 27/2025/HĐDV/KVCP-V.NSCP ngày 31/12/2024 & HĐ số 86/2024/HĐ-KH ngày 31/12/2024	Cung cấp dịch vụ	994.857.318
3	Công ty kinh doanh than Hà Bắc - CN Công ty CP KD than Miền Bắc - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 26A, đường Hoàng Quốc Việt, khu I, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh	HĐ mua bán than số 132/HĐMBT/THB-ĐLTKV ngày 04/12/2025	Mua than	128.924.992.487
4	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Công ty con	Thôn Nông Sơn, Xã Nông Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	HĐ số 269/HĐ/ĐLTKV-V.NSCP ngày 18/12/2024 HĐ số 147/2025/ĐLTKV-V.NSCP ngày 31/12/2024	Bán than Mua than	171.002.209.534 165.033.973.686
5	Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin (GEOSIMCO)	Người có liên quan với người nội bộ của Tổng công ty	173 Trương Định, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh	HĐ số 67/2025/HĐ/VNSCP-GEOSIMCO ngày 31/03/2025; HĐ số 109/2025/HĐ/VNSCP-GEOSIMCO ngày 12/05/2025	Mua dịch vụ	521.505.440
6	Công ty CP tư vấn đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin:	Người có liên quan với người nội bộ của Tổng công ty	Ngõ 719 đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Thái Nguyên	Hợp đồng số 92/2024/HĐSXKD-CN ngày 15/4/2024. (NMMĐ Cao Ngạn)	Kiểm kê khí nhà kính.	315.000.000
7	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Cao Ngạn, Nông Sơn.	Mua hàng hóa bảo hộ lao động, dịch vụ khoan nổ mìn.	7.904.716.186

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số Hợp đồng/ Ngày ký	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
8	Trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã đăng ký học các khóa đào tạo gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Đông Nai 5, Cẩm Phả, Nông Sơn.	Khóa học đào tạo	2.744.770.239
9	Bệnh viện Than - Khoáng sản	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã đăng ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Na Dương II.	Khám sức khỏe định kỳ	1.273.947.599
10	TCT Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn		Hợp đồng số 138/2025/ĐLTKV-VVM-LONGTHINH68 ngày 27/12/2024	Mua đá vôi và dịch vụ thuê ngoài	21.192.261.583
11	Công ty TNHH ITV Môi trường TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Đông Triều, Cẩm Phả	Thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, xử lý dầu thải	770.873.320
12	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn		Đơn vị trực thuộc Sơn Động của Tổng công ty đã ký hợp đồng	Kiểm định thiết bị	1.006.571.049
13	Viện Cơ khí năng lượng và mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn	565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội	Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Đông Nai 5, Cẩm Phả	Kiểm định, thí nghiệm, vật tư các thiết bị hệ thống điện	5.814.248.576
14	Công ty CP Vật tư TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 40 đường Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội	Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Cẩm Phả	Mua vật tư, nguyên vật liệu	36.178.939.247

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số Hợp đồng/ Ngày ký	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
15	Trường CĐ Than - Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 8 Chu Văn An, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Đông Nai 5, Cẩm Phả, Nông Sơn	Kinh phí đào tạo nghề kỹ thuật	4.653.724.500
16	CTCP Du lịch & Thương mại Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tầng 8, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Đông Nai 5, Ban QLDA NMNĐ ND II, Nông Sơn	Dịch vụ tham quan và các dịch vụ khác	14.246.688.519
17	Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Sơn Động, Cẩm Phả	Sửa chữa lớn máy móc thiết bị	34.269.773.350
18	Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành Phố Hà Nội	Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Nông Sơn	Mua vật tư	12.926.370.134
19	Công ty CP Tin học Công nghệ và Môi trường	Người có liên quan của cổ đông lớn	B15 Đại Kim, Phường Định Công, TP Hà Nội	Các đơn vị trực thuộc/công ty con của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Na Dương, Đông Triều, Đông Nai 5, Cẩm Phả, Nông Sơn	Dịch vụ thuê ngoài	2.187.141.870

Sst	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số Hợp đồng/ Ngày ký	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
20	CTCP Giám định - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 55, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đã ký hợp đồng gồm các đơn vị như sau: Cao Ngạn, Sơn Động.	Giám định than, đá vôi	260.010.315
21	Công ty CP địa chất mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn		Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty là Cẩm Phả đã ký hợp đồng	Phân tích, giám định đá vôi	274.826.021
22	Công ty CP Công nghiệp ô tô	Người có liên quan của cổ đông lớn		Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty là Cẩm Phả đã ký hợp đồng	Sửa chữa lớn máy xúc	930.979.560
23	Trung tâm cấp cứu mỏ	Người có liên quan của cổ đông lớn		Công ty con Nông Sơn của Tổng công ty đã ký hợp đồng	Chi phí huấn luyện thường xuyên giải quyết sự cố mỏ	266.000.000
24	Trung tâm Y tế Than Khu vực Mạo Khê	Người có liên quan của cổ đông lớn		Các đơn vị trực thuộc Đông Triều của Tổng công ty đã ký hợp đồng	Khám sức khỏe định kỳ	164.421.100

Ghi chú: các từ viết tắt được hiểu như sau:

- Na Dương: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV
- Cao Ngạn: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
- Sơn Động: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
- Đông Triều: Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV
- Cẩm Phả: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
- Đông Nai 5: Công ty Thủy điện Đông Nai 5 - TKV
- Nông Sơn: Công ty Cổ phần Than-Điện Nông Sơn - TKV
- Na Dương II: Ban Quản lý Dự án NMNĐ Na Dương II - TKV;

Số: 131 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2026 đối với thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ("ĐLTKV" hoặc "Tổng công ty") ngày 26/12/2024;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2026 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 cho các thành viên HĐQT, BKS, người quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người BQ	Tiền lương (triệu đồng)		Thù lao (triệu đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực ¹ hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	1			74,4	74,4
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	720	864,00	64,8	80,3 ²
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	0,8	648	589,68		
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	648	777,6	64,8	64,8

¹ Tổng công ty có lợi nhuận 2025 vượt kế hoạch, do vậy cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

² Tăng số tiền là 15,495 triệu đồng so với kế hoạch do phát sinh thù lao của ông Bùi Minh Tân - Thành viên Hội đồng quản trị chuyển sang hoạt động không chuyên trách từ 06/10/2025.

5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1			324	324
6	Phó tổng giám đốc	2	2.592	1555,2		
7	Kế toán trưởng	1	600	720,00		
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	672	806,40		
9	Thành viên Ban kiểm soát	2			120	120
	Tổng cộng		5.880	5.312,88	648	663,5

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty:

a) Tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý

TT	Chức danh	Số người	Thành tiền (triệu đồng)	
			Kế hoạch 2026	BQ/người/tháng
1	Thành viên HĐQT, TGD	1	684,00	57
2	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	615,60	51,3
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	615,60	51,3
4	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	638,40	53,2
5	Phó Tổng giám đốc	2	1231,20	51,3
6	Kế toán trưởng	1	570,00	47,5
	Tổng số:		4.354,80	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản 1 tháng (triệu đồng/người tháng)	Mức thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	31	$31 \times 1 \times 20\% = 6,2$	74,4
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	25	$25 \times 1 \times 20\% = 5$	120
3	Thành viên HĐQT, TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
	Tổng số:				324

c) Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Thành viên HĐQT độc lập	27.000.000	324.000.000

3. Phương thức chi trả:


- Tiền lương Người quản lý Tổng công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông báo tại Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025.

- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập được chi trả hàng tháng và được tính bằng mức lương cơ bản theo Quyết định 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024.

- Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch; cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch).

- Thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./. 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Phạm Tuấn Ngọc

Số: 192/TT-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước;
- Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024 (Điều lệ);

Trên cơ sở rà soát Điều lệ của Tổng công ty và đối chiếu với quy định của pháp luật có liên quan, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế với các lý do chủ yếu sau:

(1) Yêu cầu tuân thủ và cập nhật hệ thống pháp luật mới:

Vừa qua các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành các văn bản mới liên quan đến quản trị, hoạt động của doanh nghiệp, như đã nêu tại căn cứ. Các văn bản trên đã sửa đổi bổ sung một số quy định mới, liên quan đến quản trị doanh nghiệp, quản lý vốn nhà nước, phân phối lợi nhuận, một số yêu cầu về cơ cấu HĐQT, quan hệ công ty mẹ, công ty con... Do đó, một số nội dung trong Điều lệ hiện hành không còn phù hợp, cần được cập nhật, điều chỉnh phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

(2) Yêu cầu về cập nhật các nội dung hành chính và phù hợp thực tiễn hoạt động: Một số thông tin về địa giới hành chính, thông tin liên hệ đã có sự thay đổi theo quy định mới, cần được điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác và thống nhất.

(3) Do đề xuất sửa đổi Điều lệ nên cần thiết phải sửa đổi các Quy chế gồm: Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để đảm bảo sự đồng bộ của các Quy chế với Điều lệ và các quy định mới được ban hành.

Nội dung dự thảo Điều lệ và các Quy chế, cùng bảng so sánh các điểm sửa đổi bổ sung kèm theo đã được đăng tải, gửi đến Quý cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluctkv.vn theo Thông báo mời họp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông: (i) Thông qua Điều lệ và các Quy chế sửa đổi, bổ sung của Tổng công ty; (ii) Đồng thời giao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình hoàn thiện và ban hành bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
2. Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty;
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Lưu: VT, PC, TCNS, T.ký HĐQT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 248 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia HĐQT và BKS Tổng công ty
nhiệm kỳ III (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024 (Điều lệ);

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-TKV ngày 27/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP nhiệm kỳ 2026-2031 (Quyết định số 516/QĐ-TKV);

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-ĐLTKV ngày 15/04/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP.

Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS của Tổng công ty hiện tại là nhiệm kỳ II (2021-2026) sẽ hết nhiệm kỳ trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP (Tổng công ty) tổng hợp và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty danh sách ứng viên tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2026-2031) do cổ đông lớn TKV và HĐQT đề cử như sau:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) là cổ đông lớn sở hữu 99,27% cổ phần biểu quyết của Tổng công ty đã có Quyết định số 516/QĐ-TKV V/v cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP nhiệm kỳ 2026-2031, theo đó TKV đã đề nhân sự ứng cử tham gia HĐQT và tham gia BKS Tổng công ty, như sau:

1. Nhân sự đề cử tham gia HĐQT:

TKV đã đề cử 4 ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

a) Ông Phạm Tuấn Ngọc, người quản lý phần vốn thuộc Ban quản lý vốn TKV, tiếp tục làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Tổng công ty, đồng thời giới thiệu ứng cử Chủ tịch HĐQT.

b) Ông Bùi Minh Tân, Tổng giám đốc Tổng công ty, làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, ứng cử thành viên HĐQT.

c) Ông Nghiêm Xuân Chiến, hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, ứng cử thành viên HĐQT.

d) Ông Nguyễn Đức Mạnh, Phó trưởng ban Khoáng sản và Hóa chất TKV làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, ứng cử thành viên HĐQT.

e) Căn cứ Quyết định 516/QĐ-TKV, Căn cứ khoản 3, Điều 25 của Điều lệ Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán, Điều lệ và các Quy chế của Tổng công ty để tiến hành lựa chọn đề cử ứng viên cho vị trí thành viên độc lập HĐQT và ban hành Nghị quyết số 17/NQ-ĐLTKV ngày 15/4/2026 bổ sung vào danh sách đủ tiêu chuẩn đề cử tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 trình Đại hội, gồm:

- Ông Nguyễn Đức Thảo – Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;

- Ông Nguyễn Văn Hải – Nguyên Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP, đã nghỉ hưu năm 2020.

2. Nhân sự đề cử tham gia BKS:

TKV đã đề cử 3 ứng viên tham gia BKS nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

a) Ông Lê Ngọc Nam, hiện đang giữ chức vụ Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2026 làm người đại diện của TKV tham gia BKS đồng thời được TKV giới thiệu ứng cử Trưởng ban BKS.

b) Bà Đào Thị Hoàng Yến, hiện đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Pháp chế, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026, làm người đại diện của TKV tham gia BKS, ứng cử Thành viên BKS.

c) Ông Bùi Mạnh Tuấn, hiện đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Đầu tư, làm người đại diện của TKV tham gia BKS, ứng cử thành viên BKS.

Như vậy, số ứng cử viên tham gia BKS được cổ đông lớn TKV đề cử đã đủ số ứng viên để bầu đủ số Thành viên BKS theo Điều lệ Tổng công ty.

Các ứng viên nêu trên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty.

Quyết định số 516/QĐ-TKV và Nghị quyết số 17/NQ-ĐLTKV ngày 15/4/2026 và lý lịch các ứng viên đã được công bố trong tài liệu trình ĐHĐCĐ, niêm yết trên trang web của Tổng công ty theo quy định.

HĐQT Tổng công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua danh sách ứng cử viên như trên để Đại hội thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)/.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc